

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1568 ngày 23 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo tiếng Việt: Tiến sĩ Kế toán

Tên chương trình đào tạo tiếng Anh: Doctor of Accounting

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Tên ngành đào tạo: Kế toán Mã ngành: 9340301

Chuyên ngành: Kế toán

1. Mục tiêu đào tạo

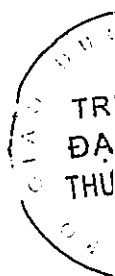
Chương trình đào tạo tiến sĩ kế toán với mục tiêu đào tạo người học có kiến thức thực tế và lý thuyết hiện đại, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của ngành kế toán; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Người học hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ ngành kế toán sẽ là những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể:

- Có kiến thức hiện đại, chuyên sâu và toàn diện của ngành kế toán.
- Làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành kế toán.
- Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có kiến thức về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán theo đúng định hướng và phương pháp liên ngành để tạo ra các sản phẩm khoa học có chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp khoa học và phát triển của đất nước, của khu vực
- Có kiến thức về quản trị tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn kế toán tại cơ quan, đơn vị và của cá nhân



2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu về kế toán; làm chủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển; có kỹ năng khảo sát, điều tra sử dụng thành thạo phương pháp nghiên cứu khoa học

- Có kỹ năng tìm kiếm, khai thác, tổng hợp dữ liệu, tài nguyên tri thức một cách độc lập để nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động chuyên môn

- Có kỹ năng suy luận logic, phân tích các vấn đề khoa học về kế toán và đưa ra những ý kiến, hướng xử lý phù hợp, sáng tạo và đảm bảo tính khoa học.

- Có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; kỹ năng nghiên cứu độc lập

- Có kỹ năng tiếng Anh tốt để đọc tài liệu, trao đổi học thuật và phổ biến các kết quả nghiên cứu trong chuyên ngành kế toán

2.3. Thái độ

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội;

- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động;

- Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phản biện, sáng tạo,...

3. Điều kiện dự tuyển

3.1 Điều kiện về văn bằng

Thí sinh đăng ký dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ. Cụ thể:

- Đối tượng có bằng thạc sĩ:

+ Ngành đúng: Ngành Kế toán. Thí sinh có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng không phải học bổ sung kiến thức.

+ Ngành gần: Các ngành thuộc nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán (mã 83403). Thí sinh có bằng thạc sĩ thuộc ngành gần phải học 3 học phần (6 tín chỉ) để bổ sung kiến thức: Tổng luận kế toán (2TC), Tổng luận kiểm toán (2TC), Kế toán quản trị nâng cao (2TC).

- Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên: Thí sinh có bằng cử nhân đại học thuộc ngành đúng và ngành gần phải học toàn bộ các học phần trong

chương trình đào tạo quản trị kinh doanh hiện hành của Trường.

+ Ngành đúng: Ngành Kế toán.

+ Ngành gần: Các ngành thuộc nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán (73403).

- Người dự tuyển tốt nghiệp đại học ở nước ngoài / chương trình liên kết quốc tế, Trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

3.2. Điều kiện về nghiên cứu khoa học

Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.3. Điều kiện về ngoại ngữ:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên, hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày xét tuyển.

d) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập không phải là tiếng Anh; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương.

Công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4. Báo cáo về dự định nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ

Báo cáo dự định nghiên cứu cần trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng lĩnh vực nghiên cứu; chuyên ngành và mã số chuyên ngành; lý do lựa chọn đề tài/ lĩnh vực nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài dự định nghiên cứu; mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; kết cấu và đề cương sơ bộ của đề tài; dự kiến đóng góp mới của đề tài nghiên cứu; khái quát những chuẩn bị của thí sinh để thực hiện dự định nghiên cứu; kế hoạch chương trình đào tạo tiến sĩ của NCS (nếu trúng tuyển); và đề

xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có).

3.5. Có ít nhất một thư giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh: Nhà khoa học giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh phải có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

4. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển theo đề án tuyển sinh tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo và đáp ứng các yêu cầu theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

6.1. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng thạc sĩ:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	10
1.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
1.2	Kế toán kiểm toán hiện đại (chọn 3 trong 5 chuyên đề):	3
	1. Tổng quan về lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá	1
	2. Khuôn mẫu kế toán	1
	3. Tổng quan về chuẩn mực kế toán quốc tế, quốc gia	1
	4. Chuẩn mực về chuẩn mực kiểm toán quốc tế và quốc gia	1
	5. Chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính	1
1.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn.	
2	Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan	10
2.1	Tiểu luận tổng quan	3
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3
3	Nghiên cứu khoa học	8
4	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng số	90

6.2. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng cử nhân:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ thạc sĩ cùng chuyên ngành đào tạo	36
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	10

2.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
2.2	Kế toán kiểm toán hiện đại (chọn 3 trong 5 chuyên đề):	3
	1. Tổng quan về lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá	1
	2. Khuôn mẫu kế toán	1
	3. Tổng quan về chuẩn mực kế toán quốc tế, quốc gia	1
	4. Chuẩn mực về chuẩn mực kiểm toán quốc tế và quốc gia	1
	5. Chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính	1
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn.	
3	Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan	12
3.1	Tiểu luận tổng quan	3
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3
4	Nghiên cứu khoa học	8
5	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng số	126

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo (Xem Phụ lục 1)

7. Kế hoạch đào tạo

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (10 TC)	Học các học phần tiến sĩ	PGS, TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS, TS Phạm Đức Hiếu PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS, TS. Đoàn Văn Anh PGS, TS Hà Thị Thúy Vân PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai
2	Kì thứ hai (20 TC)	Viết luận án tiến sĩ, viết tiểu luận tổng quan và các chuyên đề	PGS, TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS, TS Phạm Đức Hiếu PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy

			PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai
3	Kì thứ ba (30 TC)	Viết các chuyên đề, Nghiên cứu khoa học, Viết luận án tiến sĩ	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS,TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai
4	Kì thứ tư (30 TC)	Viết luận án tiến sĩ	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS,TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TRƯỜNG MẠI
GS.TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Phú Giang

PHỤ LỤC 1 – MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng quan lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá

Chuyên đề cung cấp kiến thức tổng quan về lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá trong kế toán: nghiên cứu kế toán theo các quan điểm, trường phái khác nhau trong nghiên cứu kế toán, bao gồm: bản chất, lập quy và phương pháp nghiên cứu. Các mô hình định giá theo các quan điểm khác nhau: Mô hình giá gốc, giá gốc có phân bổ, mô hình giá gốc có đánh giá lại, mô hình giá hợp lý. Cung cấp nền lý thuyết kế toán ứng dụng trong nghiên cứu kế toán tài chính, kế toán quản trị và tổ chức kế toán trong các đơn vị.

2. Khuôn mẫu kế toán

Người học sẽ được giới thiệu các khái niệm và bản chất của khuôn mẫu kế toán về tài sản, vốn chủ sở hữu, nợ phải trả, doanh thu, chi phí. Phân tích các khuôn mẫu từ cơ sở đến nâng cao, các vấn đề còn tranh cãi và ranh giới giữa các khuôn mẫu trong thực tế, các quan điểm tiếp cận khác nhau về khuôn mẫu kế toán. Học phần cung cấp hiểu biết đầy đủ và những lập luận giúp cho người học có thể giải quyết được các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn mà chưa có cơ sở xác định một cách đầy đủ trong các chuẩn mực kế toán có liên quan

3. Tổng quan về chuẩn mực kế toán quốc tế, quốc gia

Chuyên đề cung cấp kiến thức tổng quan về về chuẩn mực kế toán quốc tế và quốc gia: Cơ sở hình thành chuẩn mực kế toán quốc tế, các lý thuyết khoa học của sự hình thành khuôn mẫu quốc tế, các giai đoạn hình thành, điều chỉnh và phát triển chuẩn mực kế toán quốc tế, giới thiệu về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế; cơ sở khoa học hình thành hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia, các yếu tố ảnh hưởng đến ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia, các cách tiếp cận chuẩn mực kế toán quốc tế để ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia của các nước trên thế giới, giới thiệu về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia của một số nước

4. Tổng quan về chuẩn mực kiểm toán quốc tế, quốc gia

Chuyên đề trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về hệ thống CM kiểm toán quốc tế, quốc gia trên các nội dung chủ yếu:

- Tổng quan về hệ thống chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo quốc tế: lịch sử hình thành, cơ sở, nguyên tắc xây dựng, vai trò, nội dung...
- Tổng quan về hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam: lịch sử hình thành, cơ sở, nguyên tắc xây dựng, vai trò, nội dung...
- Các vấn đề về hòa hợp và hội tụ hoặc khác biệt trong CM kiểm toán quốc tế, quốc gia: Cơ hội – thách thức – các vấn đề đặt ra

5. Chuẩn mực kế toán Báo cáo tài chính

Chuyên đề cung cấp kiến thức lý luận nâng cao dựa trên nền tảng chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính bao gồm các yêu cầu, nguyên tắc và nội dung về các lập và trình bày báo cáo tài chính trong điều kiện doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục, xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính.

MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Chuẩn đầu ra	Mã chuẩn đầu ra
1	Chuẩn đầu ra thứ 1: Có kiến thức hiện đại, chuyên sâu và toàn diện của ngành kế toán	PLO1
2	Chuẩn đầu ra thứ 2: Làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành kế toán	PLO2
3	Chuẩn đầu ra thứ 3: Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có kiến thức về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán theo đúng định hướng và phương pháp liên ngành để tạo ra các sản phẩm khoa học có chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp khoa học và phát triển của đất nước, của khu vực	PLO3
4	Chuẩn đầu ra thứ 4: Có kiến thức về quản trị tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn kế toán tại cơ quan, đơn vị và của cá nhân	PLO4
5	Chuẩn đầu ra thứ 5: Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu về kế toán; làm chủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển; có kỹ năng khảo sát, điều tra sử dụng thành thạo phương pháp nghiên cứu khoa học	PLO5
6	Chuẩn đầu ra thứ 6: Có kỹ năng tìm kiếm, khai thác, tổng hợp dữ liệu, tài nguyên tri thức một cách độc lập để nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động chuyên môn	PLO6
7	Chuẩn đầu ra thứ 8: Có kỹ năng suy luận logic, phân tích các vấn đề khoa học về kế toán và đưa ra những ý kiến, hướng xử lý phù hợp, sáng tạo và đảm bảo tính khoa học	PLO8
8	Chuẩn đầu ra thứ 9: Có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; kỹ năng nghiên cứu độc lập	PLO8
9	Chuẩn đầu ra thứ 10: Có kỹ năng ngoại ngữ tốt để đọc tài liệu, trao đổi học thuật và phổ biến các kết quả nghiên cứu trong chuyên ngành kế toán	PLO9
10	Chuẩn đầu ra thứ 11: Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội	PLO10
11	Chuẩn đầu ra thứ 12: Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động	PLO11
12	Chuẩn đầu ra thứ 13: Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phân biện, sáng tạo	PLO12
13	Chuẩn đầu ra thứ 14: Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới về kế toán, kiểm toán, phân tích	PLO13
14	Chuẩn đầu ra thứ 15: Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau, và có khả năng đánh giá giá trị của các ý tưởng, sáng kiến	PLO14
15	Chuẩn đầu ra thứ 16: Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể	PLO15
16	Chuẩn đầu ra thứ 17: Có khả năng phán quyết, có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn;	PLO16
17	Chuẩn đầu ra thứ 17: Có khả năng quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới	PLO17

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA -HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

[illegible]

[illegible]